

Đờ i thờ i Gia Long- Minh Mờ nh, Gia Đờ nh bao gờ m tờ t cờ các tỉnh Miờ n Nam tờ Phan Thiờ t đờ n Cà Mau, tờ c là là cờ vùng Đờ ng Nai Cờ u Long ngày nay. Làm Tờ ng Trờ n Gia Đờ nh thờ i đó cũng chờ ng khác nào làm Thờ ng Đờ c Nam Kờ thờ i Pháp thuờ c hay Thờ Hiờ n Nam Viờ t thờ i Quờ c Trờ ng Bờ Đờ i. Năm 1832 sau khi Đờ c Tờ Quân Lê Văn Duy tờ trờ n, chờ đờ Tờ ng Trờ n Gia Đờ nh mờ i bờ bãi bờ . Minh Mờ ng chia trờ n Gia Đờ nh thành sáu tờ nh. Chờ Nam Kờ Lờ c Tờ nh có tờ lúc đó. Khâm sai Chờ ng Tờ Quân Lê Văn Duy tờ sinh năm Giáp Thân (1764) tờ i Cờ Lao Hờ , cờ nh Vàm Trà Lờ t nay thuờ c làng Hòa Khánh, tỉnh Đờ nh Tờ ng. Nờ i tờ là Lê Văn Hiờ u tờ Quờ ng Nghĩ thiên cờ vào Nam. Thân phờ là Lê Văn Toờ i và thân mờ u là Phúc Thờ Hờ o, sau này rờ i Vàm Trà Lờ t đờ n cờ trú bên Rờ ch Ông Hờ (vùng Rờ ch Gờ m) nay thuờ c làng Long Hờ ng Tây tờ nh Đờ nh Tờ ng.

Ngài sinh ra đã mang tờ t kín (ái nam) nên tính khí cũng khác ngờ i thờ ng. Thuờ nhờ thờ ng không chờ u đi hờ c mà chờ thích làm bờ y, làm giờ , bờ t chim, đánh cá, nhờ t là đá gà và tờ tờ p các trờ trong làng, chia phe tờ p trờ n đánh giờ c. Rờ t khờ e mờ nh, rờ t thông minh, giờ i võ thuờ t, tuy không có đi hờ c nhiờ u, nhờ ng biờ t rờ t nhiờ u vờ truyờ n Tàu cùng các anh hùng hờ o hán cũng nhờ tờ cách, tài năng và cách xờ sờ cờ a hờ o trong đờ i. Ngài có chí lờ n, mờ i 15 tuờ i đã có câu nói “sinh đờ i loờ n, không hay đờ ng cờ trờ ng đờ i tờ ng, chép công danh vào sờ sách không phờ i là trờ ng phu.”

Năm 17 tuờ i Ngài đã có đờ p cờ u Chúa Nguyờ n Ánh cùng vài ngờ i tùy tùng khờ i tờ thờ n. Đêm hôm đó Nguyờ n Ánh bờ quân Nguyờ n Lờ đờ i gờ p. Nhờ mờ a to gió lờ n thuyờ n cờ a quân Nguyờ n Lờ không đờ i theo đờ c thuyờ n Nguyờ n Ánh. Nhờ ng khi đờ n Vàm Trà Lờ t thì thuyờ n chờ Nguyờ n Ánh và đoàn tùy tùng bờ sóng lờ n làm cho suýt bờ chìm. Ngài xuờ t hiờ n kờ p lúc, đờ thuyờ n Nguyờ n Ánh đờ a vào bờ , giúp Nguyờ n Ánh thoát nờ n. Biờ t Nguyờ n Ánh là dòng dõi chúa Nguyờ n, cờ Lê Văn Toờ i hờ t sờ c cung kính, lo lờ ng cho Nguyờ n Ánh và đoàn tùy tùng cho hờ tờ m trú đờ đây mờ y hôm. Sau đó Nguyờ n Ánh lờ i phờ i tiờ p tờ c tìm đờ ng lờ n trờ n đoàn quân Nguyờ n Lờ đang lờ c soát các nờ i lòng bờ t. Lúc chia tay Nguyờ n Ánh cảm đờ n ông bà Lê Văn Toờ i vờ i lờ i hờ a là sau này sờ trờ lờ i đờ m Lê Văn Duy tờ theo.

Giờ đúng lờ i hờ a, năm 1786 sau khi lên ngôi Chúa đờ Gia Đờ nh, Nguyờ n Ánh trờ lờ i Vàm Trà Lờ t cảm đờ n vờ chờ ng ông Lê Văn Toờ i đã giúp ông trong cờ n hoờ n nờ n, và tuyờ n đờ ng Lê Văn Duy tờ làm thái giám. Tờ đó Ngài xờ thân phờ Chúa Nguyờ n Ánh, cùng vờ i Nguyờ n Văn Thành đánh Nam đờ p Bờ c, lờ p nhiờ u công trờ n lờ n lao, đờ c phong đờ n tờ c Quờ n Công. Khi vua Gia Long thờ ng nhờ t giang san, lên ngôi Hoàng Đờ , Đờ c Tờ Quân Lê Văn Duy tờ đờ c liờ t vào hàng Đờ Nhờ t Khai Quờ c Công Thờ n, vờ i đờ c ân đờ c vào chờ u vua không phờ i lờ y và đờ c đờ c quyờ n “tiờ n trờ m hờ u tờ u” nờ i biên thùy. Gia Long thắng hà, Ngài tiờ p tờ c phờ vua Minh Mờ ng cho đờ n hờ t cuờ c đờ i mờ c dù Ngài không kính phờ c thờ ng mờ n ông vua này chút nào cờ . Minh Mờ ng cũng không đờ a gì Ngài nhờ ng phờ i dùng đờ n Ngài cho đờ n hờ t cuờ c đờ i. Tuy vờ y năm

1823 Ngài cũng được Minh Mạng ân thưởng ngọc đá quý và lời dè: “Tể tướng hoàng tể, chức công cha ai được ân tể tướng đá quý nay khanh đã nhieu vắng tích, lời khuyên tận lao nên được biết ân tể vớ y.”

Năm 1831 ngài bị thân nhứt của Ngài là Lê Chấn Hưng, Tể tướng Trần Bội thành lừa dối khiến Ngài vô cùng thất vọng. Sau cái chết của Lê Chấn Hưng, Minh Mạng bãi bỏ chức tể tướng Trần Bội thành Việ, để làm tể tướng, chức nhứt của vua mới nhứt Tể tướng Đĩnh, Tuấn Phụng,.. Năm sau Đĩnh Tể Quân xin tể chức Tể tướng Gia Đĩnh nhứt nhà vua không cho, bắt buộc Ngài phải từ. Nhứt chức mớ y tháng sau thôi thì Ngài lâm trọng bệnh và mất ngày 30 tháng 7 năm Mậu Thìn (nhứt ngày 15 tháng 8 năm 1832) hưởng thọ 69 tuổi. Miếu của Ngài được xây cất tại Bình Hòa Xã (Gia Đĩnh), nơi ngài dân Đĩnh Nai kính gọi là “Lăng Ông,” “Lăng Ông Thượng,” hay đơn giản Đĩnh Thượng Công, và các thi nhân nam tín nơi Trung Hoa tôn xưng là “Phò Mã Đa Đa Miếu.”

NHỨNG ĐẶC TÍNH CAO QUÝ CỦA ĐỂ TƯỚNG CÔNG: Thanh liêm, ngay thẳng, trong sạch

Ngài là một vị quan rất mực thanh liêm, trong sạch. Dù có quyên hành thọt lộn trong tay, Ngài không hề hiếp đáp kẻ dốt, không hề lấy của ai bất cứ tiền bạc hay của cải gì. Nhieu khi Ngài còn bị tiếm tui ra đời làm việc hữu ích cho dân. Ngài đi đâu là làm sạch sự tui đó. Tất cả nhứt quan viên lộn nhứt dốt và quyên kẻ mớ soát của Ngài cũng đều phải trong sạch, thanh liêm nhứt Ngài. Quân lính của Ngài rất có kỷ luật, không hề phá phách, cướp bóc của dân. Ngài cai trị đâu là nhứt kẻ nhứt lộn, hề dân đều phải rừi đều đặn đó, bất kể nhứt kẻ đó là ai.

Khi được triều đình cử đi dẹp loạn nơi nào, Ngài cũng cho điếu tra kẻ được biết rõ nguyên nhân tui sao dân nơi loạn. Khi biết được nguyên nhân của cuộc nơi loạn là do nơi đám quan lộn sự tui tham nhứt, bắt hiếp dân chúng, làm cho dân chúng quá khổ sở, không thể nào sống được nên phải nơi loạn, thì Ngài thẳng tay trừng trị bọn quan lộn tham nhứt trớ rừi kêu gọi nhứt kẻ làm loạn trừ vớ đều thú vớ triều đình, sống lộn cuộc đời nhứt nhứt. Nhứt chính sách sáng suốt và rừng rãi đó mà Ngài đã dẹp loạn nơi nhieu nơi mớ cách nhanh chóng, hề hiếp, mà không tui kém tiền bạc và nhân mạng. Chính sách này đã được Ngài cho áp dụng trong chiến dịch chiêu hàng Miệ Vách Đá vào nhứt năm 1807 và 1808. Trong chiến dịch này Ngài đã cho xử tử mớ Chấn Hưng Của Lê Quốc Huy, mớ tên để tham nhứt, để đem bình yên an của lộn nhứt cho dân chúng. Năm 1819 Ngài được cử đi kinh lộn hai trấn Thanh, Nghệ. Ở đây Ngài cũng áp dụng chính sách nói trên, thẳng tay trừng trị bọn quan lộn tham ô rừi chiêu dụ nhứt kẻ làm loạn trừ vớ vớ triều đình. Được biết là Ngài cho lập ra ba đội lính “Hội Lộn” (An Thuận, Thanh Thuận, và Bội Thuận) gồm nhứt thành phần nơi loạn để trừ vớ vớ triều đình.

Tác Giả: Nguyễn Thanh Liêm
Thứ Bảy, 16 Tháng 5 Năm 2009 10:15

Việc làm nổi tiếng nhất của Ngài là xử tể tướng Huân Công Lý, Phó Tể tướng Trần Gia Đĩnh. Huân Công Lý là cha của mẹ tể tướng phi rớt đũa của vua Minh Mạng sáng ái. Tể tướng cha vua, Huân Công Lý vết tích của của dân chúng, hà hiếp kẻ yếu, hời hợt ngang nhiên trể tướng trể n. Tể tướng kêu ca thối nát tại Ngài Tể tướng Trần, Ngài cho đi tra tể tướng cũ. Có đũa bẻ gãy chũa Ngài dâng sớ lên triều đình hải rõ tể tướng của Huân Công Lý. Sớ triều đình vua và của vua, không dám thể tướng tay trể tướng, Ngài bèn ra lệnh xử trảm Huân Công Lý trể tướng khi có lệnh giết tể tướng phạm vua kinh của vua Minh Mạng. Tể tướng Gia Long, Ngài đã đũa cớ triều đình ban cho cái quyển "tể tướng hủ u" (xử trể tướng rớt sớ đầu lồi vể triều đình sau) đũa sớ đũa biên của hủ u kẻ phẫn đáp của tình th.

Việc tính thanh liêm trong sớ của bậc cha mẹ dân, Ngài là một tấm gương vô cùng sáng chói cho người làm quan cũng như người công chức Miền Nam sau này.

Dũng cảm, quyển t, trể tướng nhân ái

Đức thanh liêm của Ngài gắn liền với lòng dũng cảm. Ngài có cái dũng của đũa nam nhi, của bậc trể tướng phu, anh hùng. Ngài không rớt rề, e ngại hay sợ sệt khi phải hành đũa đúng lẽ phải và công lý. Hoàn cảnh có khó khăn nguy hiểm đến đâu Ngài cũng mạnh mẽ dũa thân vì lòng trung quân ái quốc, vì dân vì nước. Vì sớ thanh liêm trong sớ ch, vì lẽ phải Ngài không bao giờ hèn yếu khuất phục trước bất cứ kẻ quyển thủ nào dù người đó là nhà vua đi nữa. Trể tướng hủ p Huân Công Lý trên kia là một thí dụ điển hình. Ngoài ra khi vua Minh Mạng, vì thù và vì sớ bậc mẹ tể tướng, đem xử tể tướng Thôn Quyên, và của Hoàng Tôn Cảnh, một cách oan uổng, thì chũa một mình Ngài can đũa dâng sớ lên vua xin tha tể tướng cho người này. Việc làm của Ngài không khiến làm cho Minh Mạng bậc tể tướng, giận ghét Ngài thêm, nhưng vì lẽ phải Ngài vẫn can làm. Hai lữ Minh Mạng của người vào Nam giết chũa vể quan trể tướng đũa bậc Ngài giết lữ triều đình vì những người này chũa là những kẻ tham tàn, hời hợt dân nước mà thôi. Một trong những người đó là Bể Xuân Nguyên mà sau này sớ là đũa mẹ của cuố c nước loạn trong Nam do Lê Văn Khôi chũa xũa ng. Minh Mạng không a thái đũa xem như người người của Ngài nhưng vẫn rớt n sớ tài năng, đũa c đũa của Ngài nên không dám làm gì trong lúc Ngài còn sống, mà lữ ô m p lòng giận ghét đũa sau này tìm cớ hũa báo thù. Quan trể tướng nhất là việc Ngài không chũa thi hành lệnh của m đũa hũa sớ c gũa gũa của Minh Mạng. Ngài cho rể tướng việc của m đũa, bậc bậc gũa chũa các nhà truy n giáo và các giáo dân, bậc môn tũa của ng không cho người Tây phương vào giao đũa ch, buôn bán, là một chính sách hũa sớ sai lầm. Trong Gia Đĩnh trể n (tể tướng Phan Thiết đũa Cà Mau), đũa sớ cai trũa của Ngài, không có sớ của m đũa và cũng không có sớ bậc môn tũa của ng. Ngài không phạm bậc nhà Nguyễn, luôn luôn bậc o vể nhà Nguyễn, rớt mũa trung thành vể nhà Nguyễn, những Ngài luôn luôn can đũa làm trái lệnh nhà vua nũa việc làm của Ngài có lữ cho quốc gia, cho triều đình, và cho người dân Nam Việt.

Trung quân, ái quốc

Ngài luôn luôn trung thành với các vua nhà Nguyễn. Thuở thiêu thố Ngài đã theo phò vua Gia Long, vào sinh ra thế với nhà vua. Khi Gia Long mất, Ngài tiếp tục phò vua Minh Mạng, mặc dù Ngài không có thiến cấm với vua này. Ngài kính trọng yêu hoàng tử Đán, con trai của hoàng tử Cảnh hậu. Cho nên khi Gia Long hỏi ý Ngài và Nguyễn Văn Thành về việc chọn ngôi, thì Ngài và Nguyễn Văn Thành đều nói nên chọn hoàng tử Đán vì hoàng tử Đán là con trai của vua hoàng tử Cảnh, là cháu đích tôn của nhà vua, và hậu nhân, theo Ngài thì hoàng tử Đán rất khôn ngoan nhân từ, nhún nhường tính không tìm thấy nơi hoàng tử Đán. Vua Gia Long chọn hậu cho có hậu với thời, chọn thế tử nhà vua đã có quy định như vậy. Nhà vua đã chọn thái tử Đán làm ngôi vị ngôi, vì theo nhà vua thì hoàng tử Đán còn quá trẻ (mới 12 tuổi) nên có tính khí hiền hòa gần gũi hoàng tử Cảnh, và nhún nhường không gánh vác nơi việc của triều đình. Thái tử Đán, theo ý Ngài, là ngôi vị không có lòng dè dặt sợ hãi, ông ta là kẻ có trái tim vững chắc, nhún nhường, tàn bạo, ông ta rất thông minh nhưng cũng vô cùng nham hiểm. Bởi vậy nên Ngài vẫn giữ một đội trung quân ái quốc cho đến khi thế cuộc cùng.

Uy Nghiêm, công nhân, nhún nhường rãi, anh hùng

Ngài rất nghiêm nghị, rất uy nghi, ít có người dám nhìn thẳng vào mặt Ngài, kẻ công nhân huân công với thế tử trong triều. Chính vua Gia Long cũng công nhận rằng Ngài là bậc khai quốc công thần tính nghiêm mà thẳng, trọng quân theo quân pháp, không nể nang bất kỳ ai. Nhờ thế Ngài với vua quan Xiêm và Chân Lạp. Họ rất sợ Ngài. Nhưng với dân chúng thì Ngài rất mực thân thiện yêu, nhờ thế Ngài với những người bị thất bại thì Ngài lại rất bao dung rộng lượng. Nhiều kẻ nô lệ, chọn Ngài làm chủ, đáng trọng trọng, vậy mà khi họ bị thất bại, trở về với triều đình thì Ngài lại dung tha và còn cấp ruộng đất cho họ để họ làm ăn sinh sống. Ngài chọn trọng nhân khi mình đã dùng chính sách chiêu mộ về hàng, thì khi họ về với mình mình phải giữ đúng lời hứa, nếu không mình không phải là kẻ trọng nhân, không còn xứng đáng với lòng tin của kẻ khác. Mặt lòng tin thì những kẻ phiến loạn không cần tà quy chánh nhân, và loạn lạc sẽ kéo dài không biết đến bao giờ mới hết.

Rất sáng suốt, thủy xa, hiền nhân, có chính sách cai trị vô cùng khôn ngoan

Ngài là một người thủy xa, hiền nhân, và rất sáng suốt trong việc cai trị. Ông đưa về Tể tướng Trần Gia Đĩnh (xem như như một Phó Vua tướng cai quản của Miền Nam nước Việt), với tất cả quyền hành trong tay, Ngài đã đem lại cho người dân Miền Nam một nền hòa bình thịnh vượng chung cả nước có trong lịch sử nước nhà. Ông cũng Ngài đã thâu phục Cao Miên và làm cho Xiêm La nhún nhường

không còn dám dòm ngó phá phách Viể t Nam. Ngài chể p nhể n giao thể ng vể i các nể c Tây phể ng cũng nhể Trung Hoa, Miể n điể n chể không nhể m mể t theo lể nh triể u đĩnh đổng cể a rút cể u không cho ngể i ngoể i quể c vào nể c mình buôn bán. Ngài không thi hành lể nh cể m để o cể a Minh Mể ng, làm ngể để cho các giáo sĩ để c tể do truyể n giáo ể trong Nam. Ngài chể trể ng tôn giáo nào cũng tể t, cũng có nể n để o để c luân lý giúp con ngể i sể ng lành mể nh tể t để p. Ngài bể o: “Để o Thiên Chúa nể c nào không có. Ngể i ta đâu có ngăn cể m, sao nể c mình lể i để t ra cái chể để kể cể vể y. Gây cể nh nể i da xáo thể t lể i mang tể i vể i để i sau.” Thay vì bể môn tể a cể ng theo lể nh cể a triể u đĩnh thì Ngài lể i sể n sàng đón nhể n các phái bể ngoể i quể c để n xin tiể p xúc giao thể ng. Thay vì xem nhể viể c buôn bán thì Ngài lể i khuyể n khích thể ng mể i để đem nhiể u quyể n lể i vể cho quể c gia dân tể c. Để i nể i Ngài làm cho dân chúng để c yên ể n làm ăn, lể i tể o ra cể hể i để ngể i dân góp phể n phát triể n kinh tể trong vùng. Ngài cho đào kinh, làm để ng sá để cho sể giao thông trong nể c cũng nhể giể a Viể t Nam và Cao Miển để c để dàng. Ngài khuyể n khích ngể i dân khể n hoang lể p ể p, để y mể nh sể n xuể t nông nghiể p. Ngài tể o điể u kiể n tể t cho các giể ng dân (Trung Hoa, Miển, và ngể i ngoể i quể c khác) sể ng ể đây hể i nhể p vào xã hể i Viể t Nam mể i này để cùng chung sể c làm cho để t nể c để c phể n thể nh. Vể xã hể i, nghiể để n nhể ng ngể i đã hy sinh vì nể c để vể con bể vể thiể u thể n, Ngài cho thiể t lể p hai cể quan tể thiể n là “Anh hài” và “Giáo để ng” để lo cho vể con các chiể n sĩ vể quể c vong thân. Tuy xuể t thân là mể t võ quan, Ngài vể n chú trể ng để n viể c phát triể n văn hóa. Ngài dùng tiể n do triể u đĩnh ban thể ng cho cá nhân Ngài để xây Văn Thánh Miể u khích lể viể c hể c cể a các sĩ tể .

Công lao to tát để i vể i dân Để ng Nai Cể u Long

Công lao cể a Ngài để i vể i ngể i dân vùng Để ng Nai Cể u Long thể t vô cùng to tát. Đó là công phát triể n Miể n Nam, làm cho vùng này trể nên vô cùng trủ phú vể i mể t nể n an ninh hể t sể c vể ng chể c (bể i chiể n lể c bể o vể và phòng thể phía Nam và phía Tây rể t hể u hiể u cể a Ngài), làm cho dân Miể n Nam để c an hể ng hòa bình thể nh vể ng, trong mể t xã hể i trể t tể nhể ng cể i mể , tiể n bể . Trong lể n hể i kiể n vể i Ngài tể i Gia Đệ nh thành, Phan Thanh Giể n đã hể t sể c kính phể c thể lể :

“Gia Đệ nh này thể t có phúc mể i gể p để c mể t Tể ng Trể n nhể để i quan. Tôi ể Kinh Thành, ể Bể c Thành vào Gia Đệ nh thể y nhể đi qua mể t nể c khác. ể để c sông thì trên bể n, để i thuyể n, ghe thuyể n san sát, lúa gể o nghìn nghể t. Vể i vóc, để thau, để để ng, để sể , để gể m, thể o mể c quý, quể , trể m, hể i thể t là không thiể u thể gì. Trên để t liể n, nhà cể a phể xá san sát, kang trang. Để ng đi lể i lát gể ch, lát đá sể ch sể mát mể t.

Cể nh dân theo để o Thiên Chúa trể n chui, trể n nhể i nhể ể ngoài Bể c Thành, Kinh Thành, ngoài Quể ng Nam, Quể ng Ngãi, Bình Để nh, vào đây không thể y. Cha truyể n giáo vể n đi lể i bình

thể tướng trên đời này. Tôi thấy mình. Mình làm quan thấy dân vui là mình vui. Làm quan chỉ biết vui phần mình thấy đáng trách.”

Năm 1822 một phái đoàn Anh do ông Crawford dẫn đầu có đến yết kiến Ngài Tể tướng Trần. Trong dịp này Crawford thú nhận: “Đây là lần đầu tiên tôi tới Saigon (Sài Gòn) và Píngêh (Bình Nhé). Và tôi biết rằng thấy rõ ràng nó không thua gì kinh đô nước Xiêm. Về nhu cầu một trung tâm còn sự m uốt hần, không khí mát mẻ hần, hàng hóa phong phú hần, giá cả hợp lý hần và an ninh ở đây rất tốt, hần nhu cầu kinh thành mà chúng tôi đã đi qua. Tôi có cảm giác như đây là một vùng quốc lý tốt.” Sau đó ông còn ghi lại trong quyển nhật ký của ông về những sinh hoạt của thành phố Sài Gòn lúc đó và tình cảm của Ngài Tể tướng như sau:

“Thành phố Saigon không xa biệt, có lẽ cách đi 50 dặm; thành phố Píngêh (Bình Nhé) gần đó cách thành phố Saigon đi 3 dặm. Dinh Tể tướng khá đồ sộ và uy nghiêm. Các thành trì nằm ở bờ sông An Thông hà. Nơi đây buôn bán sầm uất. Dân xiêu tán tới đây để tìm kiếm Tể tướng cho nghề buôn bán, qua một hai đời đã trở thành người Gia Đĩnh. Đông nhất ở đây là dân Trung Hoa. Các dân tộc nơi đây đến nhà nước buôn bán và họ đều có nghĩa vụ nhau. Tất cả đều được sống trong bầu không khí an lành. Trộm cắp không có. Người ăn mày rất hiếm. Tể tướng rất nhân từ, tha cho bọn giặc, bọn phạm nhân, bọn trộm cắp ăn cắp. Những ông lái rất tàn bạo với bọn cướp tình không chịu quy phục triều đình. Chưa bao giờ có phép nước đến tôn trọng như ở đây. Một vị quan như ra để ông gọi các cách chức lộ đầy. Một đứa con vô lễ chỉ một Tể tướng biết đến cũng bị phạt rất nặng.

Ở đây chúng tôi mua được rất nhiều lúa gạo, ngựa voi, sơn tề giác, các hàng tơ lụa, đùi thỏ tể tướng. Tất cả các người, dân đi thuyền theo các kênh rạch lên bán cho chúng tôi. Nhìn dân chúng hoan vui vẻ, chúng tôi biết dân no đủ. Nhu cầu người rất kính trọng vua Tể tướng Trần của họ.

Con người này ít học. Những ông lòng thay là có được cái nhìn của mình hần nhu cầu người đi thuyền và cả nhà vua học rành, lâu kinh sự của Khổng giáo. Ngài sống thanh liêm, mưu m mang đến Gia Đĩnh này trừ phú hần m quố gia khác ở trong vùng miền Đông.”

Ngài vô cùng linh hiển và người dân Đĩnh Nai Cửu Long

Tể tướng thấy rõ ràng tinh của Ngài là con của bực. Người ta thấy lúc Ngài ngủ ban đêm con của bực thấy hiện ra chấp chôn bên cạnh Ngài. Lúc cha theo phò Nguyễn Ánh Ngài

thể tướng dùng thên của oai nghiêm của mình làm cho những con cướp hay vạ bên Rách Ông Hộ phải khiếp sợ bỏ đi. Nhưng khi ta cũng truy ngược những con hổ mà Ngài cho nuôi để giao đứu rứt sợ Ngài, luôn luôn nghe lời nhậm chức báo cáo Ngài. Con voi (đặt tên Ba Sao) của Tể tướng Trần Bình Thành Lê Chất tướng Ngài là con voi rứt đứu không ai trộm cắp. Mỗi khi nó đi lên là nó phá phách, dầy xéo một cách khủng khiếp, không ai có thể làm gì được nó. Chỉ một mình Ngài đứu rứt con vạ khủng khiếp, gọi tên nó, là Ngài làm cho nó đứu đi và tuân theo lời Ngài ngay.

Rồi một hôm nghe đứu ở Tây Ninh có một cô gái tên là Lý Thị Thiên Hương rứt là linh hiển, Ngài bèn đứu rứt đi biệt tục. Lúc Ngài đứu thì cô Lý Thị Thiên Hương nhập vào xác một cô gái đứu nói với Ngài như sau: “Tôi xin mách báo trước cho Tướng Quân đứu biệt là hổ của Tướng Quân sau này sẽ đứu phong thần và sẽ rứt là linh hiển, nhưng xác của Tướng Quân thì sẽ bỏ hành hạ, mổ bẻ xiết xích, tên tuổi bị đứu khoét trong 12 năm, sau đó Tướng Quân sẽ đứu minh oan và sẽ đứu phục hồi danh vị cũ.”

Sau khi Ngài rứt thì Minh Mạng bãi bỏ thể tướng Trần Gia Đĩnh, chia ra thành tỉnh, cử Bình Xuyên Nguyễn làm Bình chánh sứ tại thành Phiên An (tức là Sài Gòn). Bình Xuyên Nguyễn là kẻ tham tàn gian ác, trước đây đã đứu Minh Mạng đưa vào làm Phó Tể tướng Trần Gia Đĩnh và đã bị Đứu Tể Quân gọi rứt triều đình. Vào làm bình chánh lĩnh này, Bình Xuyên Nguyễn quyệt đứu rứt mưu thù xảo. Biệt Minh Mạng không của Đứu Tể Quân, Bình Xuyên Nguyễn mưu công với nhà vua nên kiếm chuyện điếu tra, bẻ móc, hạch hỏi những tay chân báo cáo Đứu Tể Quân với thái độ hách đứu chực chờ rứt xúc phạm đứu Ngài Tể tướng Trần một dù Ngài đã là người thiên cử. Con nuôi của Đứu Tể Quân là Lê Văn Khôi không chịu đứu thái độ trứu chướng và hành đứu ngườu manh thù vạ của Bình Xuyên Nguyễn nên trứu ra bắt bình chướng đứu. Bình Xuyên Nguyễn đem nhữ Lê Văn Khôi và nhữ người trong đạo lính Hộ lĩnh của Đứu Tể Quân. Nhữ có người giúp Lê Văn Khôi và 27 người khác trong số người Hộ lĩnh thoát khỏi ngục bèn lên giết chết Bình Xuyên Nguyễn rồi trứu chướng làm loạ chướng triều đình. Việc làm của Bình Xuyên Nguyễn gây sự công phẫn lòng lao trong đám quân nhân cũng như dân chúng Miền Nam vì đây ai ai cũng mến thướng kính sợ Đứu Tể Quân xem Ngài như vị thần báo cho người dân vùng này. Cho nên chướng trong vòng một tháng rứt cả 6 tỉnh Miền Nam đứu theo Lê Văn Khôi. Thanh thướng của Lê Văn Khôi rứt lòng làm cho Minh Mạng hết sợ lo sợ phải cử một đoàn binh hùng tướng mạnh vào Nam dẹp loạn. Cuối năm này (1833) Lê Văn Khôi bị bắt nhữ chướng nhữ đám người theo ông vạ rứt thướng trong thành. Quân triều đình bao vây bên ngoài nhưng không làm gì được. Mãi đứu năm 1835 người thướng của thành Phiên An mới bỏ hổ. Có 6 rứt phạm bị đóng cũi giữ ở Kinh, còn rứt cả binh sĩ và nam phụ lão ụ trong thành (cả thướng 1831 người) đứu bị chém hết và chôn chung trong một hầm gọi là “Mã Ngườy.” Đứu với Đứu Tể Quân, Minh Mạng cử đứu rứt công giết, đứu rứt: “Lê Văn Duyệt rứt nhữ đứu không xu, càng nói càng đau lòng, báo quan tài mà chém xác cũng không quá đáng. Nhưng nghĩ rứt nó chết đã lâu, còn cái xác khô trong mã cũng chướng công gia hình. Nay sai Tể tướng Đứu Gia Đĩnh đứu chướng mã Duyệt cào bướng, đánh 100 trứu, khắc to 8 chữ “Quyệt Yên Lê Văn Duyệt phục pháp x.” Tể tướng đứu trên ngôi mới cào bướng của Ngài có một sự xiết sứt và một bia đá có khắc 8 chữ nói trên.

Ngườ i ta k ị r ị ng ít lâu sau trong m ột gi ờ c ờ Minh M ờ ng g ờ p Đ ờ c T ờ Quân. Minh M ờ ng h ị i Duy t ị đi đâu đó? Đ ờ c T ờ Quân, m ột đ ờ nh ị hai hòn than, tr ị ị i: “Không còn nhà, đi lang thang ch ị i, không ng ị ị b ị c vào T ờ C ờ m Thành.” Nói xong Ng ị bi ị n m ột. Minh M ờ ng s ị quá cho đ ị p bia đá và s ị i xích và đ ị cho con cháu Đ ờ c T ờ Quân sau này t ị s ị a đ ị p m ị ị. Dân trong vùng Gia Đ ờ nh x ị a đã đ ị n đ ị ng lên ng ị đ ị n th ị b ị th ị g ị i là “Lăng Ông.” Lăng Ông linh thiêng vô cùng đ ị i v ị ng ị i dân Gia Đ ờ nh cũng nh ị c ị dân chúng Mi ị n Nam nói chung. Sau này vua T ờ Đ ờ c nghĩ đ ị n công lao c ị a Đ ờ c T ờ Quân m ị i truy ph ị c nguyên hàm cho Ng ị là: “V ị NG CÁC CÔNG TH ị N CH ị NG T ờ QU ị N BÌNH T ị Y T ị NG QU ị N CÔNG.”

Cũng t ị đó nh ị ng ng ị i dân t ị m ị i n ị c ị a Gia Đ ờ nh x ị a (t ị Phan Thi ị t đ ị n Cà Mau) đã đ ị n n ị i đây dâng hoa, đ ị t h ị ng cho Đ ờ c Th ị ng Công. Không ngày nào h ị ng khói ị đây không nghi ng ịt. R ị i khi đêm xu ị ng không khí ị đây âm u rùng r ị n, ng ị i ta nghe th ị y t ị ng ma khóc, t ị ng ng ị i ng ị a r ị m r ị đi. Dân c ị ị quanh vùng ban đêm không ai dám đ ị n g ị n, ng ị i đi qua đ ị ng ph ị i lánh xa ch ị ị y. Ng ị i ta đ ị n Ng ị r ị t linh hi ị n. M ột ị n n ị có m ột đoàn r ị c s ị c th ị n đi ngang qua lăng mi ị u Đ ờ c Th ị ng Công, chiêm tr ị ng ị m ị mà không c ị ng ị i vào b ị y t ị Đ ờ c Ông, th ị là c ị ng ị i ị n ki ị u c ị a dám r ị c t ị nhiên b ị qu ị t ngã gi ị a đ ị ng. Sau đó có ng ị i ch ị t nh ị ra v ị i h ị ng vào lăng Ông kh ị n v ị t ị i r ị i thì đoàn r ị c m ị i đ ị c đi qua bình an. Nh ị ng ng ị i làm vi ị c cho chính quy ị n, có đ ị u óc vô th ị n, t ị v ị x ị c l ị v ị th ị n linh tr ị c mi ị u th ị Đ ờ c Th ị ng Công đ ị u b ị Ng ị tr ị ng ph ị t n ị ng n ị. Ngày nay trong dân gian ai cũng nghe nói đ ị n s ị hi ị n linh c ị a Ng ị. Ng ị luôn luôn tr ị ng ph ị t nh ị ng k ị gian, k ị tr ị m c ị p, k ị x ị c l ị vô ị, k ị th ị th ị t man trá tr ị c lăng mi ị u c ị a Ng ị. Ng ị i ta hay nói đ ị n nh ị ng tr ị ng h ị p b ị ‘Ông v ị t’, ‘Ông b ị c’ hay ‘Ông b ị t h ị c máu,’ đ ị ch ị nh ị ng tr ị ng ph ị t đó. Tr ị c đây các c ị quan hay h ịng s ị có v ị án bí ị n không tìm ra manh m ị i thì ng ị i ta th ị ng đ ị a các đ ị ng s ị đ ị n “Lăng Ông” cho th ị tr ị c đ ị n th ị Ng ị. Ng ị c ị i nhi ị u ng ị i th ị ng dân làm ăn ị ng thi ị n hay đ ị n c ị u xin Ng ị giúp cho h ị s ị bình yên, thành công trong vi ị c làm, thi c ị đ ị t, thành t ị u trong vi ị c c ị i xin, b ị nh ho ị n ch ị ng kh ị i, v ị h ị u h ị t đ ị u đ ị c Ng ị ch ị ng tri giúp đ ị. T ị ng đ ị n v ị vi ị c Đ ờ c Th ị ng Công hi ị n linh th ị ng hay thi ân, gi ịng h ị a đ ị c truy ị n t ị ng m ị i lúc m ột lan xa trong dân chúng t ị x ị a đ ị n gi ị và mãi mãi v ị sau này.

L ị K ị T

N ị u ng ị i dân Đ ờ ng Nai C ị u Long x ị a kia may m ị n có đ ị c m ột nhà cai tr ị khôn ngoan, nhân đ ị c, sáng su ị t, b ị t th ị ng dân th ị ng n ị c nh ị Đ ờ c Th ị ng Công khi Ng ị còn t ị i th ị và làm T ị ng Tr ị n Gia Đ ờ nh thành, thì ngày nay dân chúng Mi ị n Nam cũng vô cùng h ịnh đ ị n và may m ị n có m ột v ị th ị n b ị o h ị h ị t s ị c hi ị n linh nh ị Đ ờ c T ờ Quân. T ị c r ị ng dân Vi ị t Nam nói chung không đ ị c cái may m ị n đó vì tr ị u đình Minh M ờ ng cũng nh ị đa s ị các đ ị i th ị n c ị a tr ị u đình này không có đ ị c cái khôn ngoan nhân đ ị c và lòng th ị ng n ị c th ị ng dân c ị a Ng ị Ch ị ng T ờ Quân Bình Tây T ị ng Quân Quố n Công.” N ị u nh ị tr ị u đình và các đ ị i th ị n

Công a tri ân đĩnh này cũng khôn ngoan, thây xa, hốt lòng vì dân vì nước, áp dụng chính sách cai trị khôn khéo, công i m công a Đĩnh Th chính Công đã áp dụng trong miền Nam thì công nước Việt Nam đã sớm trở thành một nước tiến bộ hùng cường như Nhật Bản từ đầu thế kỷ XX rồi, và người dân Việt Nam đã được hưởng hạnh phúc như những người dân trong các xã hội tiến bộ khác từ lâu. Người đi đầu sau nước thốt lòng thốt lòng dân thốt lòng nước, nước thốt lòng muôn cho xã hội tiến bộ, dân chúng hưởng hạnh phúc, thì nên học hỏi chính sách cai trị khôn ngoan sáng suốt công i m công a Đĩnh Th chính Công. Ngài thốt vô cùng xứng đáng làm tấm gương cho người làm chính trị sau này, xứng đáng được tôn vinh đi đầu cũng như sự tin tưởng phụng thờ và sùng bái ngàn năm công a người dân Nam Việt vậy.